

Số: 2341/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2017

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 854/QĐ-HĐTLKS ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản (nay là Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia) phê duyệt trữ lượng quặng, kim loại đồng và quặng sắt trong "Báo cáo thăm dò quặng đồng khu vực Làng Phát, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái";

Căn cứ Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng đồng - quặng sắt khu Làng Phát, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tại Công văn số 1887/UBND-TNMT ngày 24 tháng 8 năm 2015 về khu vực cấm, tạm thời cấm





hoạt động khoáng sản và các vấn đề khác trong việc xin cấp giấy phép khai thác quặng đồng - quặng sắt tại khu vực Làng Phát, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên của Hợp tác xã khai thác khoáng sản Vũ Toàn;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác quặng đồng - quặng sắt khu vực Làng Phát, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái của Hợp tác xã khai thác khoáng sản Vũ Toàn nộp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam ngày 04 tháng 5 năm 2017, bổ sung ngày 31 tháng 5 năm 2017.

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép *Hợp tác xã khai thác khoáng sản Vũ Toàn* khai thác bằng phương pháp lộ thiên mỏ quặng đồng - quặng sắt tại khu vực Làng Phát, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

1. Diện tích khu vực khai thác: 14,4 ha (mười bốn phẩy bốn hecta); thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu F-48-41-D (hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>, múi chiều 6<sup>0</sup>) được giới hạn bởi các điểm khếp góc có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến mức + 50 m.

3. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Quặng đồng: 306.000 tấn (tương đương 2.098 tấn kim loại Cu);
- Quặng sắt (khoáng sản đi kèm): 112.000 tấn.

4. Trữ lượng khai thác:

- Quặng đồng: 285.406 tấn;
- Quặng sắt (khoáng sản đi kèm): 108.584 tấn.

5. Công suất khai thác:

- Năm thứ 1 (xây dựng cơ bản): 9.366 tấn quặng đồng;
- Năm thứ 2: 10.300 tấn quặng đồng;
- Năm thứ 3: 18.540 tấn quặng đồng, 9.800 tấn quặng sắt;
- Năm thứ 4 đến hết năm thứ 13: 20.600 tấn quặng đồng/năm, 9.800 tấn quặng sắt/năm;
- Năm thứ 14: 20.600 tấn quặng đồng, 784 tấn quặng sắt;
- Năm thứ 15: 20.600 tấn quặng đồng.

6. Thời hạn khai thác: 15 năm.



**Điều 2. Hợp tác xã khai thác khoáng sản Vũ Toàn có trách nhiệm:**

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giá trị và thời gian đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tiến hành hoạt động khai thác quặng đồng - quặng sắt theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác có trách nhiệm:

a) Nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về môi trường về Phương án cải tạo phục hồi môi trường để được hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật và theo nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

c) Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung tại Giấy phép này.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng đồng - quặng sắt khu Làng Phát, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định và phù hợp với thời hạn khai thác quy định tại Giấy phép này.

Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường; thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật để quản lý bụi, không khí, chất thải rắn, dầu mỡ thải, nước thải và các nguồn gây ô nhiễm từ mỏ, đảm bảo toàn bộ chất thải thải ra môi trường đạt mức độ an toàn theo quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.



6. Trong quá trình khai thác có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ công nghiệp; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Quản lý, bảo vệ các khối tài nguyên cấp 333 trong ranh giới diện tích khu vực khai thác. Trường hợp có nhu cầu khai thác, phải thăm dò nâng cấp, báo cáo Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia để phê duyệt trữ lượng; tổng hợp hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, cho phép theo quy định của pháp luật.

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến từ quặng đồng - quặng sắt phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

10. Phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, hậu kiểm việc khai thác khoáng sản, các công trình bảo vệ môi trường, xử lý các chất thải trong quá trình khai thác khoáng sản.

**Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Trước khi tiến hành khai thác, *Hợp tác xã khai thác khoáng sản Vũ Toàn* phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái thiết kế công trình mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày

bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Hợp tác xã khai thác khoáng sản Vũ Toàn (bản chính);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bản chính);
- UBND tỉnh Yên Bái (bản sao);
- Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia (bản sao);
- Sở TN&MT tỉnh Yên Bái (bản sao);
- Sở Công Thương tỉnh Yên Bái (bản sao);
- Cục Kiểm soát HKKS miền Bắc (bản sao);

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Linh Ngọc**

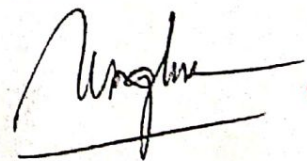




**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ QUẶNG ĐỒNG - QUẶNG SẮT  
KHU LÀNG PHÁT, XÃ CHÂU QUẾ HẠ, HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số **2341** /GP-BTNMT  
ngày **28** tháng **9** năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| Số thứ tự          | Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000<br>(Kinh tuyến trục 105°, múi chiếu 6°) |         |
|--------------------|----------|-----------------------------------------------------------|---------|
|                    |          | X (m)                                                     | Y (m)   |
| 1                  | A        | 2436 416                                                  | 445 779 |
| 2                  | B        | 2436 416                                                  | 445 372 |
| 3                  | C        | 2436 339                                                  | 445 366 |
| 4                  | D        | 2436 208                                                  | 445 421 |
| 5                  | E        | 2436 100                                                  | 445 527 |
| 6                  | F        | 2436 100                                                  | 445 736 |
| 7                  | G        | 2436 208                                                  | 445 918 |
| 8                  | H        | 2436 345                                                  | 445 918 |
| Diện tích: 14,4 ha |          |                                                           |         |







# BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

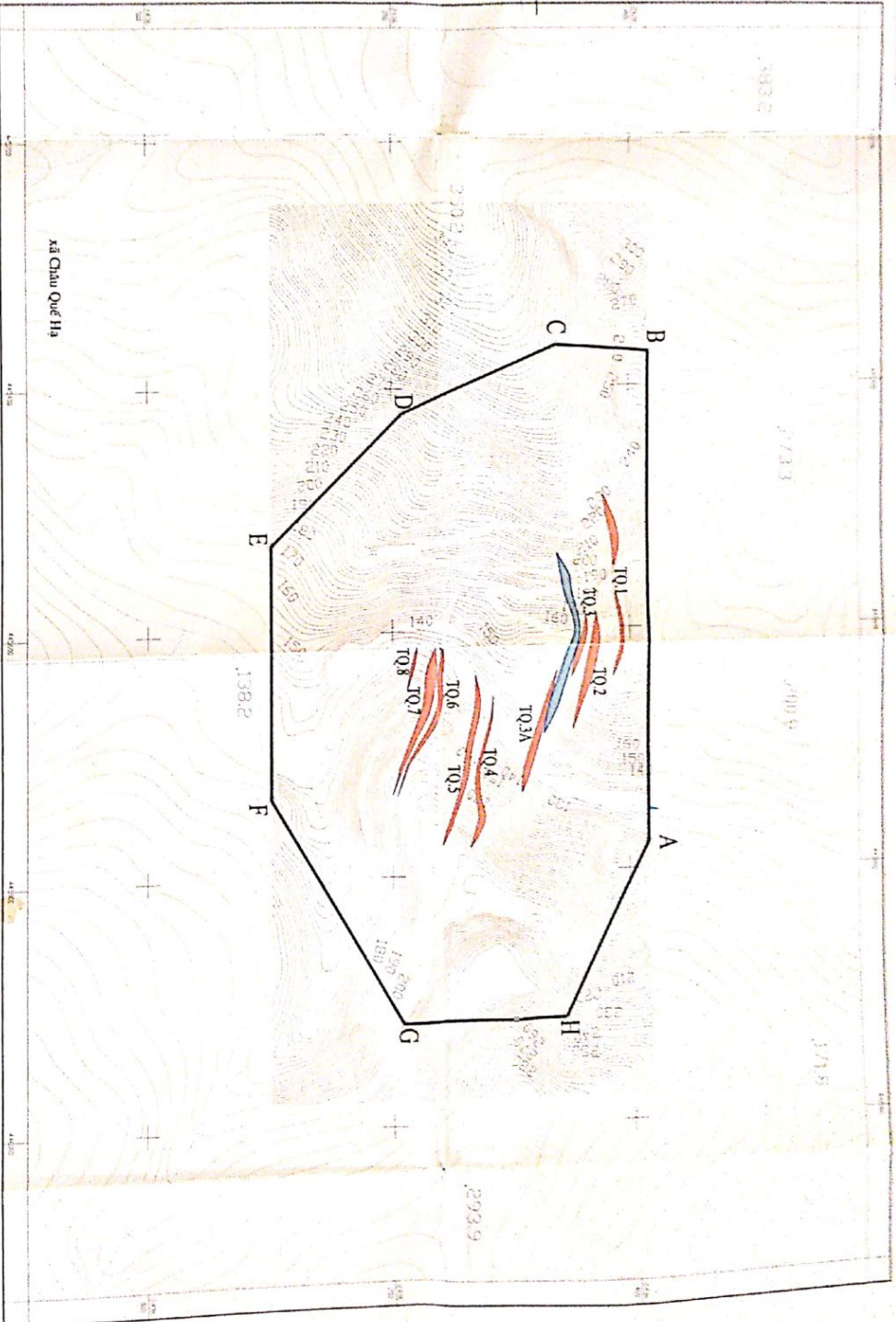
Quảng đông - quảng sát kim Lăng Phố, xã Châu Quốc Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Kèm theo giấy phép khai thác số:...../GP-KTNTMT ngày...tháng...năm...của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TOTAL CÁC ĐIỂM KIỂM TRA

| Thứ tự | Điểm | Hệ tọa độ VN2000 | X (KM)  | Y (KM) |
|--------|------|------------------|---------|--------|
| 1      | A    | 2436 416         | 445 779 |        |
| 2      | B    | 2436 416         | 445 772 |        |
| 3      | C    | 2436 119         | 445 566 |        |
| 4      | D    | 2436 208         | 445 421 |        |
| 5      | E    | 2436 100         | 445 527 |        |
| 6      | F    | 2436 100         | 445 736 |        |
| 7      | G    | 2436 208         | 445 918 |        |
| 8      | H    | 2436 245         | 445 918 |        |

Diện tích: 14,43a



Người thành lập

Tỷ lệ 1:12.000

Phan Văn Việt  
"Được trích lục từ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000,  
kính tuyến trực 105 00', mũi chấu 6°, số hiệu F-48-41-D"

HỢP TÁC XÃ KHAI THÁC  
KHOÁNG SẢN VÀ TOÀN



Trần Công Sơn

CHỈ DẪN

- Ranh giới cấp tiếp khai thác
- Dương đông nước và cao độ
- Suối
- Điểm độ cao
- Thanh quảng đông và mỏ hiện
- Thanh quảng sát





# BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Quảng đông - quảng sát khu Làng Phố, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Nền theo giấy phép khai thác số: ...../GP-BTNMT ngày ..../tháng.../năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường

**Tọa độ các điểm khống chế**

| Thứ tự | Điểm  | Hệ tọa độ VN2011 | Kết quả |
|--------|-------|------------------|---------|
| Điểm   | X (m) | Y (m)            |         |
| 1      | A     | 2436 418         | 443 798 |
| 2      | B     | 2436 418         | 443 812 |
| 3      | C     | 2436 539         | 443 808 |
| 4      | D     | 2436 268         | 443 421 |
| 5      | E     | 2436 100         | 443 577 |
| 6      | F     | 2436 200         | 443 736 |
| 7      | G     | 2436 208         | 443 918 |
| 8      | H     | 2436 585         | 443 918 |

Thước kẻ: 1:6.000

